

Số: 131/KH-AC

Tân Phú, ngày 06 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển
Trường Tiểu học Âu Cơ giai đoạn 2020-2025

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Tiểu học Âu Cơ thuộc địa bàn phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú. Trước năm 1975 là trường tư thực Cầu Tre được quốc lập hoá ngày 16 tháng 10 năm 1975 thành trường phổ thông cấp I, II Cầu Tre.

Ngày 15 tháng 8 năm 1990, trường đổi tên thành trường phổ thông cấp II Cầu Tre và trường phổ thông cấp I Âu Cơ. Ngày 14 tháng 02 năm 1996 theo Quyết định số 13/QĐ-UB về việc đổi tên cơ cấu khung của các trường thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình cơ cấu khung mới là Trường Tiểu học Âu Cơ và được sử dụng đến năm 2008 thì tiến hành xây dựng mới trên nền ngôi trường cũ, có mở rộng thêm diện tích, hiện tại có 3589m².

Trường đã đạt chuẩn quốc gia (mức độ 2) và đạt kiểm định chất lượng (cấp độ 3), đạt Bằng khen Thủ tướng, Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt lá cờ đầu của Thành phố.

Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị và bổ sung đầy đủ theo hướng hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, có đầy đủ các phòng chức năng theo Điều lệ Trường Tiểu học phục vụ nhu cầu vui chơi, học tập của học sinh.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động tốt. Đoàn thể phối hợp hỗ trợ chính quyền tốt trong việc xây dựng đội ngũ sư phạm và góp phần giáo dục học sinh ngày càng chăm ngoan, nề nếp kỷ cương tốt.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú.

Trường Tiểu học Âu Cơ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và

các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường, để đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

PHẦN II: KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Lãnh đạo, quản lý

a. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị, trình độ tiếng Anh, Tin học và quản lý nhà nước theo quy định, trong đó có 01 Phó Hiệu trưởng đạt trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt yêu cầu, tiêu chuẩn đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT, đánh giá công chức, viên chức theo quy định Luật công chức, viên chức và Nghị định 56/2015/NĐ-CP; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý có trình độ, có năng lực lãnh đạo, năng động, sáng tạo, gắn kết được các đoàn thể và các thành viên trong nhà trường, hoàn thành kế hoạch chiến lược giai đoạn 2015-2020 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

b. Điểm yếu

Kĩ năng giao tiếp tiếng Anh của CBQL chưa tốt, chưa chủ động trong giao tiếp và trao đổi công việc được với các đối tác và giáo viên người nước ngoài.

1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

a. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng chuyên môn. Hiện tại, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trong đó có 42/47 giáo viên - tỷ lệ 89,4% trình độ trên chuẩn đào tạo. 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên.

b. Điểm yếu

- Một số giáo viên mới ra trường còn chậm trong vận dụng phương pháp dạy học mới, chưa áp dụng thường xuyên CNTT vào giảng dạy, vận dụng dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

1.3. Học sinh

a. Điểm mạnh

- Giai đoạn 2015-2020, trường có 100% học sinh được đánh giá xếp loại kết quả rèn luyện năng lực và phẩm chất từ mức Đạt trở lên, học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Trường Tiểu học.

- Học sinh đạt chuẩn kiến thức kỹ năng từng môn học; có kiến thức và kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, mạnh dạn giao tiếp, trao đổi với giáo viên người nước ngoài.

b. Điểm yếu

- Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập, chưa rèn luyện tính tự lập, tự chủ, còn phụ thuộc sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh nhiều.

- Một số học sinh còn nhút nhát, chưa mạnh dạn nêu ý kiến cá nhân.

1.4. Cơ sở vật chất, thiết bị

a. Điểm mạnh

- Trường có 28 phòng học kiên cố, có đầy đủ các phòng chức năng, phòng giáo dục cá nhân, thư viện và phòng thiết bị đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường học thoáng mát, có nhiều cây xanh, sân chơi, sân tập có đủ diện tích đảm bảo cho hoạt động luyện tập và vui chơi của học sinh toàn trường.

- Thiết bị của nhà trường được đầu tư đầy đủ, đảm bảo theo danh mục thiết bị tối thiểu và được đầu tư theo hướng hiện đại hóa, hỗ trợ tốt việc dạy học và học tập của giáo viên và học sinh trong giai đoạn phát triển giáo dục theo công nghệ 4.0.

b. Điểm yếu: Không có

1.5. Tài chính

a. Điểm mạnh

- Trường được thu chi tài chính theo chính sách trường chuẩn quốc gia đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường diễn ra thuận lợi. Hàng năm, trường lập dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí đầy đủ, công khai trong toàn trường và đến cha mẹ học sinh.

- Hàng năm, trường nhận được sự tài trợ của phụ huynh để tạo quỹ học bổng hỗ trợ học sinh có khó khăn trong học tập qua nhiều hình thức khác nhau: hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ thông qua việc tham gia đấu giá các sản phẩm của học sinh...

b. Điểm yếu

- Do điều kiện dân cư khó khăn về kinh tế nên một vài phụ huynh còn thường xuyên chậm trễ trong thanh toán các khoản tiền học tập và bán trú, ảnh hưởng đến việc thanh quyết toán của nhà trường.

1.6. Thông tin

a. Điểm mạnh

- Trường sử dụng các phần mềm khác nhau để đảm bảo thông tin hai chiều ở tất cả các hoạt động, các bộ phận trong nhà trường. Công tác tuyên truyền, triển khai văn bản được chú trọng, đảm bảo đội ngũ và phụ huynh, học sinh nắm bắt thông tin, quan điểm chỉ đạo kịp thời.

- Tất cả các khu vực của nhà trường đều được phủ sóng wifi đảm bảo thông tin thông suốt, đảm bảo việc vận dụng CNTT của giáo viên trong giảng dạy và cập nhật thông tin của các thành viên trong nhà trường.

b. Điểm yếu

- Một số giáo viên sử dụng CNTT vào mục đích giảng dạy chưa đạt hiệu quả cao, chưa khai thác hết CNTT vào soạn giảng và dạy học.

1.7. Đổi mới giáo dục

a. Điểm mạnh

- Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đến tất cả đội ngũ. Triển khai cụ thể đến toàn bộ cha mẹ học sinh, thông qua “Ngày hội giới thiệu ngôi trường tiểu học của em” giới thiệu chương trình và sách giáo khoa mới theo từng năm học.

- Chuẩn bị sẵn sàng đội ngũ và thiết bị dạy học cần thiết cho CT GDPT 2018. Đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên được cử đi học bồi dưỡng hàng năm, nắm chắc chương trình và sách giáo khoa mới.

b. Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa tự tin, chưa mạnh dạn trong đổi mới giảng dạy và dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Về cơ chế chính sách

a. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có những văn bản khẳng định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. Đến nay, sau 7 năm triển khai Nghị quyết, sự nghiệp giáo dục, đào tạo nước ta đã có những chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả, được các tổ chức giáo dục thế giới ghi nhận, đánh giá cao.

- Bộ GD&ĐT đã hoàn thành và ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, tổ chức thực nghiệm chương trình môn học trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Chương trình phổ thông mới thay đổi căn bản cách tiếp cận từ “theo nội dung” sang theo hướng “phát triển năng lực và phẩm chất”, dạy học “tích hợp” ở cấp dưới, dạy “phân hóa” ở cấp trên, tăng cường các môn tự chọn.

- Việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới được tích cực thực hiện; thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

b. Thách thức

- Đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên phải đáp ứng yêu cầu về mặt chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, trình độ sử dụng CNTT; năng động, sáng tạo và tích cực đổi mới trong giảng dạy; chủ động tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

2.2. Về kinh tế

a. Thời cơ

- Kinh tế Việt Nam những năm vừa qua luôn duy trì được mức độ tăng trưởng cao, dẫn đi vào nền kinh tế tri thức, kinh tế thời đại 4.0.

b. Thách thức

- Giáo dục phải làm tăng chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao tri thức và các kỹ năng cơ bản của người lao động.

2.3. Về văn hóa, xã hội

a. Thời cơ

- An ninh, chính trị ổn định, xã hội ngày càng phát triển hơn, sự hợp tác với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới ngày càng mở rộng.

- Nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư luôn được duy trì thực hiện tốt.

b. Thách thức

- Giáo dục trong nhà trường phải phù hợp với sự phát triển xã hội của đất nước và phù hợp với sự phát triển giáo dục của thế giới.

2.4. Công nghệ thông tin

a. Thời cơ

- Tốc độ thay đổi của ngành công nghiệp 4.0 diễn ra nhanh chóng. Công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông phát triển mạnh mẽ tác động đến trình độ dân trí ngày càng cao.

- Học sinh sớm được tiếp cận với công nghệ học tập hiện đại, đáp ứng yêu cầu học tập thời đại công nghệ 4.0.

b. Thách thức

- Nhà trường phải xây dựng các chương trình giảng dạy đảm bảo học sinh có đầy đủ các kỹ năng để tiếp cận và xử lý thông tin.

- Xây dựng và sử dụng các phần mềm học tập đảm bảo giáo viên và học sinh cùng dạy và cùng học mọi nơi, mọi lúc; nâng cao năng lực đổi mới, sáng tạo của từng cá nhân trong nhà trường.

2.5. Quan hệ cộng đồng

a. Thời cơ

- Nhà trường có nhiều cơ hội tham quan học tập các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới, giao lưu học tập giữa các trường trong quận, thành phố.
- Phát triển giao lưu học tập, giới thiệu, tập huấn chuyên đề giữa các trường trong quận, thành phố.

b. Thách thức

- Quan hệ ngày càng mở rộng đòi hỏi khả năng sáng tạo, thích ứng trong lựa chọn mô hình giáo dục cần được đầu tư, phát triển.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng tốt, hiệu quả cao để mỗi học sinh được phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên.

2. Hệ thống giá trị cơ bản

- | | |
|-------------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết | - Tình thương yêu |
| - Tính trung thực | - Tính sáng tạo |
| - Lòng tự trọng | - Lòng khoan dung |
| - Sự hợp tác | - Khát vọng vươn lên |

3. Tầm nhìn

Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng mức 3. Phấn đấu đạt xây dựng trường thành “Trường tiên tiến hiện đại”. Được địa phương, cộng đồng, cha mẹ học sinh tin tưởng, học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Trong năm 2021, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng mức 3 theo tiêu chuẩn của BGD&ĐT.

Đến năm 2025, trường phấn đấu đạt “Trường tiên tiến hiện đại”, đạt kiểm định chất lượng mức 4.

Hàng năm, trường đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến xuất sắc, là trường học uy tín được phụ huynh và địa phương tin tưởng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm học 2020-2021

- Giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo tiêu chuẩn của BGD&ĐT.
- Giữ vững danh hiệu Trường lao động tiên tiến xuất sắc.

- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức Đạt trở lên; 100% CBQL đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng từ mức Đạt trở lên.
- Số lớp: 28 lớp, số học sinh tối đa: 980 học sinh (bình quân 35 học sinh/lớp).

2.2. Năm học 2021-2022

- Đăng ký kiểm định, giữ vững tiêu chí trường đạt chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo tiêu chuẩn của BGD&ĐT.

- Giữ vững danh hiệu Trường lao động tiên tiến xuất sắc.
- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức Đạt trở lên; 100% CBQL đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng từ mức Đạt trở lên.
- Số lớp: 28 lớp, số học sinh tối đa: 924 học sinh (bình quân 33 học sinh/lớp).

2.3. Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025

- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí trường đạt kiểm định mức 4.
- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức Đạt trở lên; 100% CBQL đạt chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng từ mức Khá trở lên.
- Số lớp: 28 lớp, số học sinh tối đa: 840 học sinh (bình quân 30 học sinh/lớp).
- Chất lượng giáo dục toàn diện được ổn định và nâng cao.
- Thương hiệu nhà trường được khẳng định.

3. Phương châm hành động

“Quyết tâm - vượt khó - bền vững - phát huy - hội nhập”

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Cơ chế thực hiện

- Xây dựng cơ chế tự chủ tài chính một phần và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.
- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

2. Tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên

- Xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND Thành phố phê duyệt danh mục vị trí làm việc trong các đơn vị sự

nghiệp thuộc UBND quận, huyện tại Thành phố và tình hình nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí nhân sự hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy và công việc thực tế tại nhà trường. Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các bộ phận, các tổ chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ, đảm bảo chất lượng giảng dạy CT GDPT 2018 cho từng lớp học. Đến năm 2022, 100% cán bộ - giáo viên - nhân viên đạt chuẩn về trình độ, có bằng Tin học cơ bản. Đến năm 2025, 50% giáo viên có bằng cơ bản về trình độ ngoại ngữ.

- Định kỳ đánh giá chất lượng đội ngũ theo theo chuẩn Hiệu trưởng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đánh giá công chức, viên chức theo quy định Luật công chức, viên chức và Nghị định 56/2015/NĐ-CP; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP.

- Bồi dưỡng, phát triển 5 đảng viên trong giai đoạn 2020-2025.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học

- Bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ thực hiện tốt CT GDPT 2018 theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đánh giá học sinh đúng theo tinh thần Thông tư 22/2016/BGDĐT quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

- Xây dựng môi trường học thân thiện, học sinh tích cực; áp dụng các phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, các phương pháp dạy học tích cực, chú trọng thay đổi phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực học tập của học sinh.

- Giáo dục và tổ chức các hoạt động giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, thái độ tự tin, năng động cho học sinh.

- Đẩy mạnh các phương pháp dạy học theo hướng tích cực, sử dụng phương tiện nghe nhìn, tổ chức dạy học ngoài trời, thư viện, dạy học theo dự án, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến nhằm tăng cường sự tương tác và hỗ trợ học sinh kịp thời. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học; tổ chức dạy và học ngoại ngữ theo hướng giúp học sinh năng động, tự tin trong giao tiếp.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 và các năm học tiếp theo.

- Duy trì đảm bảo khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị đạt tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định và theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục cải tạo, đầu tư, mua sắm các trang thiết bị hiện đại, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học có sẵn và tự làm đồ dùng dạy học đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được quy định trong Chương trình giáo dục Tiểu học và CT GDPT 2018.

5. Nguồn lực tài chính

- Căn cứ nguồn ngân sách được phân bổ, kế toán của trường tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiêu trong năm cho phù hợp. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, dựa trên các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Thực hiện minh bạch các nguồn thu, chi theo quy định hiện hành.

- Huy động các nguồn đóng góp, tài trợ, hảo tâm của các lực lượng trong và ngoài nhà trường (Cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp ...) để xây dựng thêm cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh có khó khăn.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ lao động, chế độ tiền lương, quyền lợi của giáo viên quy định tại Điều lệ trường tiểu học và Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV.

6. Hệ thống thông tin, quảng bá thương hiệu

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả website, trang fanpage, cổng c1 của trường.

- Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường qua các kênh khác nhau như: Hội thảo, các cuộc họp, diễn đàn, sách báo, thư điện tử, tạp chí, qua kênh thông tin của phường đến nhân dân địa phương.

- Khuyến khích giáo viên, nhân viên lập, sử dụng có hiệu quả trang Enetviet, các trang mạng xã hội để xây dựng các dự án học tập, kịp thời trao đổi với cha mẹ học sinh và học sinh.

7. Quan hệ với cộng đồng

- Duy trì và phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa trong công tác thực hiện các hoạt động giảng dạy trong nhà trường, đặc biệt trong giai đoạn thực hiện CT GDPT 2018. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Phát huy tối đa tinh thần tự nguyện của phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục, khen thưởng, động viên học sinh.
- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của ban giám hiệu

Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu Chiến lược đã đề ra.

Mỗi năm một lần, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi. Xứng đáng là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể”.

4. Trách nhiệm của học sinh

Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm. Với khẩu hiệu hành động “Kiên trì - Vượt khó - Hợp tác - Vươn lên”.

Tích cực tham gia các hoạt động của Liên Đội, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt, đáp ứng yêu cầu học tập của khối THCS.

5. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong Chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của Chiến lược.

VI. ĐỀ XUẤT- KIẾN NGHỊ

1. Đối với PGD&ĐT quận Tân Phú

Tham mưu với UBND quận Tân Phú bổ sung nguồn ngân sách mua sắm các trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng môi trường học tập thông minh trong giai đoạn hiện nay.

2. Đối với UBND Phường Tân Thới Hòa

Luôn tạo điều kiện và hỗ trợ Trường Tiểu học Âu Cơ ổn định về môi trường giáo dục, trật tự an ninh, an toàn giao thông giai đoạn 2020-2025.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược phát triển giáo dục Trường Tiểu học Âu Cơ giai đoạn 2020-2025”. Đề nghị các thành viên, các bộ phận trong nhà trường theo sát lộ trình, xây dựng kế hoạch năm - tháng của từng bộ phận, quyết tâm thực hiện và cụ thể hoá các mục tiêu thành chương trình hành động thiết thực, sát với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q.Tân Phú;
- UBND phường Tân Thới Hòa;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Văn Anh Tuấn

Tân Phú, ngày 03 tháng 8 năm 2020.

Duyệt của Phòng GD-ĐT

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Trọng Khiêm

BIÊN BẢN

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC
ÂU CỎ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

- Thời gian: 14 giờ, ngày 17 tháng 7 năm 2020

- Địa điểm: Trường Tiểu học Âu Cỏ

- Thành phần:

+ Ông Trương Văn Anh Tuấn - Chủ tịch khối thi đua 5

+ Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký khối thi đua 5

+ Bà Lê Nguyễn Thủy Tiên - Thư ký trường TH Âu Cỏ

NỘI DUNG

1) Ông Lê Lương Chi - Chánh Lý - Hiệu trưởng trường Tiểu học
Đoàn Thị Điểm góp ý kế hoạch chiến lược phát triển trường.

* Điểm mạnh:

- Nhà trường phân tích môi trường (SWOT) cụ thể, xác
định đúng điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, làm
tiền đề để xây dựng chiến lược một cách thuận lợi.

- Kế hoạch xác định được định hướng chiến lược với sứ
mạng, giá trị, tầm nhìn khá cụ thể, mang tính khả thi,
đảm bảo mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, có lộ trình
thực hiện từng giai đoạn và những chỉ tiêu số hóa.

- Các giải pháp được đề ra cụ thể ở từng nội dung,
có tính khả thi.

* Điểm yếu:

- Một số đoạn chưa đảm bảo thể thức văn bản, viết
hạ chưa đúng quy định (có ghi chú trong file kèm theo).

- Mục tiêu chung còn nhầm lẫn với mục tiêu cụ thể.

- Kế hoạch chưa thể hiện các số liệu cụ thể phát triển
đơn ngữ về trình độ đào tạo, trình độ chính trị, tin học,

ngoại ngữ, các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ và kĩ năng, số lượng phát triển đảng viên từ 2020 - 2025

* Ý kiến tư vấn:

- Trình bày kế hoạch theo đúng thể thức văn bản quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP.
- Chính xác tên kế hoạch là "Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Âu Cơ giai đoạn 2020 - 2025."
- Xác định mục tiêu chung rõ ràng hơn
- bổ sung số liệu thống kê và phát triển đội ngũ về trình độ đào tạo, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ, các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ và kĩ năng, số lượng phát triển đảng viên từ 2020 - 2025 trong phần phụ lục của kế hoạch.

2) Ông Trương Văn Anh Tuấn - HT

- Đồng ý với góp ý của cô Lý và sẽ điều chỉnh kế hoạch theo nội dung góp ý

Hiệu trưởng

Đề nghị kí



Trương Văn Anh Tuấn

Lê Nguyễn Thủy Tiên